TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thanh Khen.

2/ Bà Nguyễn Thị Út.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 –Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 256/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị Võ Thị Hồng T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T do quen biết, rồi tiến đến hôn nhân

vào năm 1992, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 11/8/1999. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống bên vợ khoảng 01 năm, sau đó về nhà của anh ở xã L sinh sống, khoảng năm 2002 phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, tình cảm gia đình, do không thể sống cùng nhau, nên anh và chị T sống ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm, anh yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thu T1, sinh năm 1995, Nguyễn Thanh T2, sinh năm: 1999, hai con đã trưởng thành, anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

-Bị đơn chị Võ Thị Hồng T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

-Ý kiến của nguyên đơn tại phiên Tòa: Anh và chị T sống ly thân đã lâu, chị T cũng đã có gia đình khác, hiện tại tình cảm không còn, anh vẫn bảo lưu ý kiến yêu cầu ly hôn với chị T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.]. Bị đơn là chị Võ Thị Hồng T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (Nay là: Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét về yêu cầu ly hôn: Anh H trình bày trong quá trình chung sống giữa anh chị có những bất đồng không giải quyết được, nên anh chị sống ly thân từ 2003 cho đến nay, anh không còn tình cảm với chị T.

Chị T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của anh H, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị T không có ý kiến và không nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu chứng cứ nào, thể hiện yêu cầu muốn đoàn tụ cùng anh H.

Xét thấy hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện mục đích hôn nhân là đem lại hạnh phúc cho nhau, cùng nhau chung sống, quan tâm, chăm sóc, chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng thời gian dài anh H và chị T không còn chung sống cùng nhau, không có sự quan tâm, chia sẽ cùng nhau. Anh H cho rằng không còn tình cảm với chị T và yêu cầu ly hôn với chị T là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Các con của anh H và chị T đã trưởng thành. Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn với chị Võ Thị Hồng T.

2.Về con chung: Đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền

tạm ứng theo biên lai số 0004778 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên được khấu trừ.

5. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKS ND Khu vực 1-Vĩnh Long;
-Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
-Nguyên đơn;
-Bị đơn;
-UBND xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Công Bằng